

Số: 57 /TTr-UBND

Phan Thiết, ngày 22 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị tán thành chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã
của tỉnh Bình Thuận năm 2025**

Kính gửi: HĐND thành phố Phan Thiết khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Căn cứ Kết luận số 137-KL/TW ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Thông báo số 525-TB/TU ngày 17 tháng 4 năm 2025 của Ban chấp hành Đảng bộ Tỉnh ủy Bình Thuận kết luận về Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Bình Thuận năm 2025;

Căn cứ Công văn số 1636/UBND-NCKS ngày 18 tháng 4 năm 2025 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc tổ chức lấy ý kiến cử tri đối với chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh, cấp xã; Công văn số 753/SNV-XDCQ ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Sở Nội vụ Bình Thuận về việc phối hợp thực hiện các nội dung sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, xã; Công văn số 2611/UBND-NC ngày 18 tháng 4 năm 2025 của UBND thành phố Phan Thiết về tổ chức lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình đối với chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh, cấp xã;

Căn cứ Báo cáo kết quả lấy ý kiến cử tri và kết quả biểu quyết của HĐND các đơn vị hành chính liên quan đối với chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Bình Thuận năm 2025;

UBND thành phố Phan Thiết kính trình HĐND thành phố Phan Thiết khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 xem xét, tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Bình Thuận năm 2025 như sau:

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP 19 ĐVHC CẤP XÃ THÀNH 07 ĐVHC CẤP XÃ MỚI

1. Phương án sắp xếp ĐVHC phường Mũi Né, xã Thiện Nghiệp và phường Hàm Tiến

- Thành lập phường Mũi Né trên cơ sở sáp nhập 03 ĐVHC cấp xã, gồm:
 - + Phường Mũi Né: Diện tích tự nhiên 34,36 km², quy mô dân số 31.949 người;
 - + Xã Thiện Nghiệp: Diện tích tự nhiên 73,63 km², quy mô dân số 9.023 người;
 - + Phường Hàm Tiến: Diện tích tự nhiên 10,6 km², quy mô dân số 9.194 người.
- Sau sáp nhập, phường Mũi Né có diện tích tự nhiên 118,59 km² (đạt 2.156%); quy mô dân số 50.166 người (đạt 238,89%) so với tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC. Đạt tiêu chuẩn của ĐVHC sau sắp xếp theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.
- Nơi đặt trụ sở làm việc: Tại phường Hàm Tiến hiện nay.
- Phường Mũi Né: Phía Đông giáp Biển Đông; phía Tây giáp phường Phú Hải, thị trấn Phú Long (*huyện Hàm Thuận Bắc*) hiện nay; phía Nam giáp Biển Đông; phía Bắc giáp xã Hồng Phong (*huyện Bắc Bình*), xã Hàm Đức (*huyện Hàm Thuận Bắc*) hiện nay.

2. Phương án sắp xếp ĐVHC xã Hàm Thắng, thị trấn Phú Long và phường Xuân An

- Thành lập phường Hàm Thắng trên cơ sở sáp nhập 03 ĐVHC cấp xã, gồm:
 - + Xã Hàm Thắng: Diện tích tự nhiên 17,83 km², quy mô dân số 22.929 người;
 - + Thị trấn Phú Long: Diện tích tự nhiên 24,93 km², quy mô dân số 18.805 người;
 - + Phường Xuân An: Diện tích tự nhiên 2,14 km², quy mô dân số 12.810 người.
- Sau sáp nhập, phường Hàm Thắng có diện tích tự nhiên 44,90 km² (đạt 816,36%); quy mô dân số 54.544 người (đạt 259,73%) so với tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC. Đạt tiêu chuẩn của ĐVHC sau sắp xếp theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.
- Nơi đặt trụ sở làm việc: Tại phường Xuân An hiện nay.
- Phường Hàm Thắng: Phía Đông giáp xã Thiện Nghiệp, phường Hàm Tiến hiện nay; phía Tây giáp xã Hàm Liêm (*huyện Hàm Thuận Bắc*), xã Phong Nẫm hiện nay; phía Nam giáp phường Phú Tài, phường Phú Trinh, phường Phú Thủy, phường Phú Hải hiện nay; phía Bắc giáp xã Hàm Chính, xã Hàm Đức (*huyện Hàm Thuận Bắc*) hiện nay.

3. Phương án sắp xếp ĐVHC phường Phú Hải, phường Thanh Hải và phường Phú Thủy

- Thành lập phường Phú Thủy trên cơ sở sáp nhập 03 ĐVHC cấp xã, gồm:
 - + Phường Phú Hải: Diện tích tự nhiên 12,09 km², quy mô dân số 15.241 người;
 - + Phường Thanh Hải: Diện tích tự nhiên 1,02 km², quy mô dân số 9.895 người;
 - + Phường Phú Thủy: Diện tích tự nhiên 4,2 km², quy mô dân số 28.913 người.

- Sau sáp nhập, phường Phú Thủy có diện tích tự nhiên 17,31 km² (đạt 314,73%); quy mô dân số 54.049 người (đạt 257,38%) so với tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC. Đạt tiêu chuẩn của ĐVHC sau sắp xếp theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Tại phường Phú Thủy hiện nay.

- Phường Phú Thủy: Phía Đông giáp phường Hàm Tiến; phía Tây giáp phường Xuân An, phường Phú Trinh, phường Bình Hưng hiện nay; phía Nam giáp Biển Đông hiện nay; phía Bắc giáp xã Hàm Thắng, thị trấn Phú Long (*huyện Hàm Thuận Bắc*) hiện nay.

4. Phương án sắp xếp ĐVHC phường Phú Trinh, phường Bình Hưng và phường Lạc Đạo

- Thành lập phường Phan Thiết trên cơ sở sáp nhập 03 ĐVHC cấp xã, gồm:
 - + Phường Phú Trinh: Diện tích tự nhiên 1,51 km², quy mô dân số 23.252 người;
 - + Phường Bình Hưng: Diện tích tự nhiên 1,59 km², quy mô dân số 24.215 người;
 - + Phường Lạc Đạo: Diện tích tự nhiên 1,36 km², quy mô dân số 38.026 người.

- Sau sáp nhập, phường Phan Thiết có diện tích tự nhiên 4,46 km² (đạt 81,09%); quy mô dân số 85.493 người (đạt 407,11%) so với tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC. Chưa đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên của ĐVHC tương ứng sau sắp xếp theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; tuy nhiên phường được sáp nhập từ 03 ĐVHC cấp xã nên đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Tại phường Lạc Đạo hiện nay.

- Phường Phan Thiết: Phía Đông giáp phường Phú Thủy; phía Tây giáp phường Đức Long, phường Phú Tài hiện nay; phía Nam giáp Biển Đông; phía Bắc giáp phường Phú Tài, phường Xuân An hiện nay.

5. Phương án sắp xếp ĐVHC xã Hàm Hiệp (*huyện Hàm Thuận Bắc*), xã Phong Nẫm và phường Phú Tài

- Thành lập phường Bình Thuận trên cơ sở sáp nhập 03 ĐVHC cấp xã, gồm:

+ Xã Hàm Hiệp (*huyện Hàm Thuận Bắc*): diện tích tự nhiên 37,44 km², quy mô dân số 15.483 người;

+ Xã Phong Nẫm: Diện tích tự nhiên 4,83 km², quy mô dân số 9.805 người;

+ Phường Phú Tài: Diện tích tự nhiên 2,89 km², quy mô dân số 22.570 người.

- Sau sáp nhập, phường Bình Thuận có diện tích tự nhiên 45,16 km² (đạt 821,09%); quy mô dân số 47.858 người (đạt 227,90%); so với tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC. Đạt tiêu chuẩn của ĐVHC sau sắp xếp theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Tại xã Phong Nẫm hiện nay.

- Phường Bình Thuận: Phía Đông giáp phường Xuân An, phường Phú Trinh, phường Lạc Đạo hiện nay; phía Tây giáp xã Hàm Thạnh, xã Hàm Càn, xã Mương Mán (*huyện Hàm Thuận Nam*) hiện nay; phía Nam giáp xã Hàm Mỹ (*huyện Hàm Thuận Nam*), xã Tiến Lợi, phường Đức Long hiện nay; phía Bắc giáp xã Hàm Càn (*huyện Hàm Thuận Nam*), xã Hàm Liêm (*huyện Hàm Thuận Bắc*) hiện nay.

6. Phương án sắp xếp ĐVHC phường Đức Long và xã Tiến Thành

- Thành lập phường Tiến Thành trên cơ sở sáp nhập 02 ĐVHC cấp xã, gồm:

+ Phường Đức Long: Diện tích tự nhiên 2,41 km², quy mô dân số 20.021 người;

+ Xã Tiến Thành: Diện tích tự nhiên 52,65 km², quy mô dân số 8.374 người.

- Sau sáp nhập, phường Tiến Thành có diện tích tự nhiên 55,06 km² (đạt 1.001,09%); quy mô dân số 28.395 người (đạt 135,21%) so với tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC. Đạt tiêu chuẩn của ĐVHC sau sắp xếp theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Tại phường Đức Long hiện nay.

- Phường Tiến Thành: Phía Đông giáp Biển Đông; phía Tây giáp xã Hàm Cường, xã Hàm Mỹ (*huyện Hàm Thuận Nam*) hiện nay; phía Nam giáp xã Thuận Quý (*huyện Hàm Thuận Nam*) hiện nay; phía Bắc giáp xã Tiến Lợi, phường Phú Tài, phường Lạc Đạo hiện nay.

7. Phương án sắp xếp ĐVHC xã Tiến Lợi và xã Hàm Mỹ (*huyện Hàm Thuận Nam*)

- Thành lập xã Tuyên Quang trên cơ sở sáp nhập 02 ĐVHC cấp xã, gồm:

+ Xã Tiến Lợi: Diện tích tự nhiên 5,89 km², quy mô dân số 10.074 người;

+ Xã Hàm Mỹ (*huyện Hàm Thuận Nam*): Diện tích tự nhiên 32,28 km², quy mô dân số 18.743 người.

- Sau sáp nhập, xã Tuyên Quang có diện tích tự nhiên 38,17 km² (đạt 127,23%); quy mô dân số 28.817 người (đạt 360,21%) so với tiêu chuẩn của

ĐVHC tương ứng quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC. Đạt tiêu chuẩn của ĐVHC sau sắp xếp theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Tại xã Tiến Lợi hiện nay.

- Xã Tuyên Quang: Phía Đông giáp xã Phong Nẫm, phường Phú Tài hiện nay; phía Tây giáp xã Hàm Kiệm (*huyện Hàm Thuận Nam*) hiện nay; phía Nam giáp xã Tiến Thành, phường Đức Long hiện nay; phía Bắc giáp xã Hàm Hiệp (*huyện Hàm Thuận Bắc*), xã Mương Mán (*huyện Hàm Thuận Nam*) hiện nay.

II. CƠ SỞ VÀ LÝ DO CỦA VIỆC SẮP XẾP ĐVHC

Về phương án, tên gọi và nơi đặt trụ sở thực hiện theo chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã theo quy định tại Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

III. KẾT QUẢ LẤY Ý KIẾN CỬ TRI VÀ NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP XÃ

1. Kết quả lấy ý kiến cử tri của các đơn vị dự kiến sắp xếp:

a) Kết quả lấy phiếu:

Căn cứ Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC và Nghị định số 66/2023/NĐ-CP ngày 24/8/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2018/NĐ-CP; Công văn số 1636/UBND-NCKS ngày 18/4/2025 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc tổ chức lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình đối với chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã.

UBND các xã, phường, thị trấn có liên quan đến việc sắp xếp ĐVHC cấp xã đã lập và niêm yết danh sách cử tri tại trụ sở UBND cấp xã và ở thôn, khu phố; đồng thời, tiến hành lấy ý kiến cử tri theo quy định. Việc lấy ý kiến cử tri đã hoàn thành vào ngày 20/4/2025; kết quả như sau:

- Tổng số cử tri đại diện hộ gia đình đã lấy ý kiến sắp xếp các ĐVHC cấp xã của 19 xã, phường, thị trấn là 75.310 hộ, với 75.220 cử tri, đạt tỷ lệ 99,88%; trong đó:

- Số cử tri đồng ý là: 74.627/75.310 hộ, đạt tỷ lệ 99,09 %.

- Số cử tri không đồng ý là: 589/75.310 hộ, đạt tỷ lệ 0,78 %.

- Số Phiếu không hợp lệ là 04/75.310 hộ, đạt tỷ lệ 0,01 %.

Số TT	ĐVHC	Số cử tri đại diện hộ gia đình có tên trong danh sách lấy ý kiến			Kết quả lấy ý kiến sắp xếp ĐVHC cấp xã			
		Số hộ	Số cử tri đại diện hộ gia đình đã lấy ý kiến	Tỷ lệ %	Số cử tri đại diện hộ gia đình đồng ý	Tỷ lệ %	Số cử tri đại diện hộ gia đình không đồng ý	Tỷ lệ %
1	2	3	4	5 = 4:3	6	7=6:3	8	9=8:3
TỔNG		75.310	75.220	99,88	74.627	99,09	589	0,78

Số TT	ĐVHC	Số cử tri đại diện hộ gia đình có tên trong danh sách lấy ý kiến			Kết quả lấy ý kiến sắp xếp ĐVHC cấp xã			
		Số hộ	Số cử tri đại diện hộ gia đình đã lấy ý kiến	Tỷ lệ %	Số cử tri đại diện hộ gia đình đồng ý	Tỷ lệ %	Số cử tri đại diện hộ gia đình không đồng ý	Tỷ lệ %
1	2	3	4	5 = 4:3	6	7=6:3	8	9=8:3
TỔNG		75.310	75.220	99,88	74.627	99,09	589	0,78
TỔNG 1		11.623	11.619	99,97	11.532	99,22	87	0,75
1	Phường Mũi Né	7.409	7.409	100,00	7.371	99,49	38	0,51
2	Xã Thiện Nghiệp	2.277	2.273	99,82	2.262	99,34	11	0,48
3	Phường Hàm Tiến	1.937	1.937	100,00	1.899	98,04	38	1,96
TỔNG 2		11.827	11.827	100,00	11.718	99,08	109	0,92
1	Phường Xuân An	2.725	2.725	100,00	2.647	97,14	78	2,86
2	Thị trấn Phú Long	4.313	4.313	100,00	4.293	99,54	20	0,46
3	Xã Hàm Thắng	4.789	4.789	100,00	4.778	99,77	11	0,23
TỔNG 3		11.092	11.092	100,00	11.054	99,66	38	0,34
1	Phường Phú Hải	3.263	3.263	100,00	3.254	99,72	9	0,28
2	Phường Thanh Hải	2.311	2.311	100,00	2.306	99,78	5	0,22
3	Phường Phú Thủy	5.518	5.518	100,00	5.494	99,57	24	0,43
TỔNG 4		17.141	17.141	100,00	17.020	99,29	119	0,69
1	Phường Phú Trinh	5.185	5.185	100,00	5.126	98,86	57	1,10
2	Phường Lạc Đạo	7.294	7.294	100,00	7.253	99,44	41	0,56
3	Phường Bình Hưng	4.662	4.662	100,00	4.641	99,55	21	0,45
TỔNG 5		11.567	11.481	99,26	11.436	98,87	43	0,37
1	Xã Hàm Hiệp	3.382	3.382	100,00	3.378	99,88	4	0,12
2	Xã Phong Năm	2.471	2.471	100,00	2.455	99,35	14	0,57
3	Phường Phú Tài	5.714	5.628	98,49	5.603	98,06	25	0,44
TỔNG 6		5.763	5.763	100,00	5.601	97,19	162	2,81
1	Phường Đức Long	3.958	3.958	100,00	3.841	97,04	117	2,96
2	Xã Tiến Thành	1.805	1.805	100,00	1.760	97,51	45	2,49
TỔNG 7		6.297	6.297	100,00	6.266	99,51	31	0,49
1	Xã Tiến Lợi	2.443	2.443	100,00	2.421	99,10	22	0,90

Số TT	ĐVHC	Số cử tri đại diện hộ gia đình có tên trong danh sách lấy ý kiến			Kết quả lấy ý kiến sắp xếp ĐVHC cấp xã			
		Số hộ	Số cử tri đại diện hộ gia đình đã lấy ý kiến	Tỷ lệ %	Số cử tri đại diện hộ gia đình đồng ý	Tỷ lệ %	Số cử tri đại diện hộ gia đình không đồng ý	Tỷ lệ %
1	2	3	4	5 = 4:3	6	7=6:3	8	9=8:3
TỔNG		75.310	75.220	99,88	74.627	99,09	589	0,78
2	Xã Hàm Mỹ	3.854	3.854	100,00	3.845	99,77	9	0,23

*** Ghi chú:** Tại các thời điểm thu phiếu, một số cử tri ở phường Phú Tài và xã Thiện Nghiệp không có mặt tại địa phương nên đã ảnh hưởng đến kết quả lấy ý kiến cử tri không đạt được 100%.

**** Ý kiến khác:** 1.229 cử tri phường Mũi Né kiến nghị đặt trụ sở tại phường Mũi Né; 02 cử tri phường Phú Tài kiến nghị đặt trụ sở tại phường Phú Tài, 02 cử tri phường Phú Trinh kiến nghị đặt trụ sở tại phường Phú Trinh và 03 cử tri xã Hàm Hiệp kiến nghị đặt trụ sở tại xã Hàm Hiệp; 21 cử tri xã Tiến Lợi kiến nghị giữ lại một trong hai tên xã Tiến Lợi hoặc xã Hàm Mỹ; 01 cử tri phường Phú Thủy kiến nghị cần có chế độ, chính sách hợp lý đối với cán bộ dôi dư để ổn định cuộc sống.

2. Kết quả biểu quyết của HĐND cấp xã:

- Tổng số đại biểu HĐND của 19 ĐVHC cấp xã: 484 đại biểu;
- Tổng số đại biểu HĐND của 19 ĐVHC cấp xã dự họp: 455 đại biểu;
- Tổng số đại biểu vắng họp: 29 đại biểu (vắng có lý do).
- Tổng số đại biểu HĐND của 19 ĐVHC cấp xã đồng ý: 455 đại biểu
- Tổng số đại biểu HĐND của 19 ĐVHC cấp xã không đồng ý: 0 đại biểu.

Số TT	ĐVHC	Số lượng đại biểu HĐND		Kết quả biểu quyết sắp xếp ĐVHC cấp xã				
		Tổng số đại biểu HĐND	Số đại biểu tham dự kỳ họp	Số đại biểu đồng ý	Tỷ lệ %		Số đại biểu không đồng ý	Tỷ lệ %
					Tính trên tổng số đại biểu	Tính trên tổng số đại biểu dự họp		
1	2	3	4	10	11	12	13	14
TỔNG		484	455	455	94,01	94,01	0	0,0
TỔNG 1		66	64	64	96,97	96,97	0	0,0
1	Phường Mũi Né	24	24	24	100,00	100,00	0	0
2	Xã Thiện Nghiệp	22	21	21	95,45	95,45	0	0
3	Phường Hàm Tiến	20	19	19	95,00	95,00	0	0
TỔNG 2		74	65	65	87,84	87,84	0	0,0
4	Phường Xuân An	19	18	18	94,74	94,74	0	0
5	Thị trấn Phú Long	28	23	23	82,14	82,14	0	0

Số TT	ĐVHC	Số lượng đại biểu HĐND		Kết quả biểu quyết sắp xếp ĐVHC cấp xã				
		Tổng số đại biểu HĐND	Số đại biểu tham dự kỳ họp	Số đại biểu đồng ý	Tỷ lệ %		Số đại biểu không đồng ý	Tỷ lệ %
					Tính trên tổng số đại biểu	Tính trên tổng số đại biểu dự họp		
1	2	3	4	10	11	12	13	14
TỔNG		484	455	455	94,01	94,01	0	0,0
6	Xã Hàm Thắng	27	24	24	88,89	88,89	0	0
TỔNG 3		55	52	52	94,55	94,55	0	0,0
7	Phường Phú Hải	18	17	17	94,44	94,44	0	0
8	Phường Thanh Hải	17	15	15	88,24	88,24	0	0
9	Phường Phú Thủy	20	20	20	100,00	100,00	0	0
TỔNG 4		122	114	114	93,44	93,44	0	0,0
10	Phường Phú Trinh	20	20	20	100,00	100,00	0	0
11	Phường Lạc Đạo	60	54	54	90,00	90,00	0	0
12	Phường Bình Hưng	42	40	40	95,24	95,24	0	0
TỔNG 5		72	69	69	95,83	95,83	0	0,0
13	Xã Hàm Hiệp	27	25	25	92,59	92,59	0	0
14	Xã Phong Nẫm	24	23	23	95,83	95,83	0	0
15	Phường Phú Tài	21	21	21	100,00	100,00	0	0
TỔNG 6		42	40	40	95,24	95,24	0	0,0
16	Phường Đức Long	20	20	20	100,00	100,00	0	0
17	Xã Tiến Thành	22	20	20	90,91	90,91	0	0
TỔNG 7		53	51	51	96,23	96,23	0	0,0
18	Xã Tiến Lợi	25	25	25	100,00	100,00	0	0
19	Xã Hàm Mỹ	28	26	26	92,86	92,86	0	0

* **Ghi chú:** Không có.

** **Ý kiến khác:** Không có.

IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau sắp xếp ĐVHC cấp xã

1.1. Hội đồng nhân dân

- HĐND cấp xã thành lập 02 ban chuyên môn giúp việc là Ban Pháp chế và Ban Kinh tế - Xã hội.

- Đại biểu Hội đồng nhân dân ở ĐVHC trước khi sắp xếp được hợp thành

Hội đồng nhân dân ở ĐVHC cấp xã mới và tiếp tục hoạt động cho đến khi hết nhiệm kỳ.

1.2. Ủy ban nhân dân

- Về số lượng, cơ cấu thành viên Ủy ban nhân dân: Thực hiện theo quy định của Chính phủ.

- Về tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã: Dự kiến UBND cấp xã tổ chức tối đa 04 Phòng chuyên môn và tương đương phù hợp với đặc điểm đô thị, nông thôn; gồm:

- (1) Văn phòng HĐND và UBND
- (2) Phòng Kinh tế
- (3) Phòng Văn hóa - Xã hội
- (4) Trung tâm phục vụ hành chính công

1.3. Thôn, khu phố

Tiếp tục xác định thôn, khu phố là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư, không phải là cấp hành chính; trước mắt giữ nguyên thôn, khu phố hiện có; sau khi sắp xếp, các ĐVHC cấp xã tiến hành sắp xếp, tổ chức lại các thôn, khu phố theo quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Nội vụ, bảo đảm tinh gọn, phục vụ trực tiếp đời sống của cộng đồng dân cư trên địa bàn cấp xã.

2. Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức sau sắp xếp ĐVHC

2.1. Hiện trạng

2.1.1. Số cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách của 03 ĐVHC cấp xã phường Mũi Né, xã Thiện Nghiệp và phường Hàm Tiến thực hiện sắp xếp có mặt hiện nay là 87 người (*cán bộ là 33 người, công chức là 26 người và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là 28 người*).

2.1.2. Số cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách của 03 ĐVHC cấp xã phường Phú Hải, phường Thanh Hải, phường Phú Thủy thực hiện sắp xếp có mặt hiện nay là 89 người (*cán bộ là 32 người, công chức là 37 người và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là 20 người*).

2.1.3. Số cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách của 03 ĐVHC cấp xã xã Hàm Thắng, thị trấn Phú Long, phường Xuân An thực hiện sắp xếp có mặt hiện nay là 91 người (*cán bộ là 33 người, công chức là 32 người và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là 26 người*).

2.1.4. Số cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách của 03 ĐVHC cấp xã phường Phú Trinh, phường Lạc Đạo, phường Bình Hưng thực hiện sắp xếp có mặt hiện nay là 130 người (*cán bộ là 47 người, công chức là 43 người và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là 40 người*).

2.1.5. Số cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách của 03 ĐVHC cấp xã xã Hàm Hiệp, xã Phong Năm, phường Phú Tài thực hiện sắp xếp có mặt hiện nay là 87 người (*cán bộ là 32 người, công chức là 29 người và*

người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là 26 người).

2.1.6. Số cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách của 02 ĐVHC cấp xã phường Đức Long, xã Tiên Thành thực hiện sắp xếp có mặt hiện nay là 59 người (*cán bộ là 21 người, công chức là 19 người và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là 19 người*).

2.1.7. Số cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách của 02 ĐVHC cấp xã xã Tiên Lợi, xã Hàm Mỹ thực hiện sắp xếp có mặt hiện nay là 62 người (*cán bộ là 22 người, công chức là 20 người và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là 20 người*).

2.1 Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức sau sắp xếp ĐVHC

Thực hiện bố trí sắp xếp theo Công văn số 03/CV-BCĐ ngày 15/4/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về sắp xếp ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

3. Phương án và lộ trình giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức sau sắp xếp ĐVHC

3.1. Phương án và lộ trình giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức sau sắp xếp ĐVHC

Khi ĐVHC mới đi vào hoạt động sẽ thực hiện việc rà soát, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, đảm bảo trong thời hạn 05 năm cơ bản đúng theo quy định của Chính phủ.

3.2. Chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã

- Bảo lưu chế độ, chính sách tiền lương và phụ cấp chức vụ (*nếu có*) hiện hưởng của cán bộ, công chức được bố trí làm việc tại ĐVHC cấp xã mới sau sắp xếp trong thời gian 06 tháng. Sau thời hạn này, thực hiện chế độ, chính sách và phụ cấp chức vụ theo quy định của pháp luật.

- Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách do sắp xếp đơn vị hành chính nếu đủ điều kiện thì được hưởng một trong những chính sách theo các quy định:

+ Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;

+ Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (*được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025*).

- Trường hợp cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách nghỉ hưởng chế độ tinh giản theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ còn được hưởng chế độ hỗ trợ thôi việc theo Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận.

V. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ, TÀI SẢN CÔNG SAU SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI ĐVHC CẤP XÃ

1. Việc bố trí, sử dụng trụ sở, tài sản công sau sắp xếp ĐVHC cấp xã thực hiện theo quy định của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài sản công và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

2. Chính quyền địa phương nơi dự kiến bố trí trụ sở hành chính của ĐVHC mới sau sắp xếp có trách nhiệm chủ động cân đối, bố trí ngân sách để đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các trụ sở làm việc được tiếp tục sử dụng phục vụ hoạt động của ĐVHC hình thành sau sắp xếp.

VI. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI ĐVHC CẤP XÃ HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP

Thực hiện theo quy định của Chính phủ; Chính quyền địa phương nơi dự kiến bố trí trụ sở hành chính của ĐVHC mới sau sắp xếp có trách nhiệm chủ động cân đối, bố trí ngân sách để đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các trụ sở làm việc được tiếp tục sử dụng phục vụ hoạt động của ĐVHC hình thành sau sắp xếp.

Trên đây là Tờ trình đề nghị tán thành chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, UBND thành phố kính trình HĐND thành phố Phan Thiết khóa XII, kỳ họp chuyên đề lần thứ 10 xem xét, quyết nghị.

*** *Đính kèm:***

1. Tóm tắt Đề án sắp xếp đơn vị hành chính phường Mũi Né, xã Thiện Nghiệp và phường Hàm Tiến;

2. Tóm tắt Đề án sắp xếp đơn vị hành chính phường xã Hàm Thắng, thị trấn Phú Long và phường Xuân An;

3. Tóm tắt Đề án sắp xếp đơn vị hành chính phường Phú Hải, phường Phú Thủy và phường Thanh Hải;

4. Tóm tắt Đề án sắp xếp đơn vị hành chính phường Phú Trinh, phường Bình Hưng và phường Lạc Đạo;

5. Tóm tắt Đề án sắp xếp đơn vị hành chính xã Hàm Hiệp, xã Phong Nẫm và phường Phú Tài;

6. Tóm tắt Đề án sắp xếp đơn vị hành chính phường Đức Long và xã Tiến Thành;

7. Tóm tắt Đề án sắp xếp đơn vị hành chính xã Tiến Lợi và xã Hàm Mỹ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Thành ủy;
- Đại biểu HĐND t/p;
- Chủ tịch, các Phó CT.UBND t/p;
- Phòng Nội vụ t/p;
- Chánh Văn phòng;
- Lưu: VT, NC (Tr).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Nguyễn Hoàng Tân

